

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **277/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 15/9/2023

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Cao Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thanh

2. Bà Trần Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 2002: địa chỉ Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*;

- Bị đơn: Anh Tường Văn T1, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn 700, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt không có lý do*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Tâm trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tường Văn T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 10/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì anh T1 thường xuyên không ở nhà mà bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 700, xã H, huyện

H để ở, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Tướng Văn T1.

- *Về con chung*: Chị và anh Tuyên có 02 con chung, cháu lớn tên là Đặng Ngọc L, sinh ngày 19/4/2021; cháu thứ hai tên là Đặng Thu H, sinh ngày 08/10/2022; hiện cả hai cháu đang ở cùng chị; ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- *Về tài sản, đất đai chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Tướng Văn T1 vắng mặt không có lý do, nhưng quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1, kết quả như sau: Chị Đặng Thị T và anh Tướng Văn T1 đăng ký kết hôn ngày 10/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống một thời gian ngắn tại gia đình nhà nội, sau đó anh T1 về chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ của chị T tại thôn Đ, xã T, huyện Y. Nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn anh T1 lại trở về sinh sống với gia đình tại thôn 700, xã H, huyện H, còn chị T và con chung thì vẫn sinh sống tại thôn Đ, xã T, huyện Y; anh chị sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Mâu thuẫn cụ thể giữa chị T và anh T1 thôn không nắm được rõ, nhưng theo phía gia đình anh T1 thì nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, anh T1 vẫn còn ham chơi, không chịu tu chí làm ăn. Theo lời khai của bà Nông Thị Đ (là mẹ đẻ của anh T1) cung cấp, năm 2021 anh Tướng Văn T1 kết hôn với chị Đặng Thị T. Tuy nhiên hộ khẩu của anh T1 vẫn đăng ký ở thôn 700, xã H cùng với bà Nông Thị Đ. Quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh T1 phát sinh mâu thuẫn, anh T1 đi làm ăn xa khoảng hai năm nay không còn chung sống cùng chị T nữa. Hiện tại anh T1 đi làm ăn ở xa, vẫn thường xuyên liên lạc về cho bà, thỉnh thoảng vẫn về thăm gia đình nhưng không nói cụ thể địa chỉ nơi anh T1 ở. Bà có nhận được các văn bản của Tòa án nhiều lần và thông báo cho anh T1 biết nhưng anh T1 nói là không về Tòa án làm việc và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Anh T1 và chị T có 02 con chung là cháu Đặng Ngọc L, sinh ngày 19/4/2021 và cháu Đặng Thu H, sinh ngày 08/10/2022, hiện hai cháu đang ở cùng chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân, đề nghị xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Tướng Văn T1.

Về con chung, đề nghị giao cháu Đặng Ngọc L, sinh ngày 19/4/2021 và cháu Đặng Thu H, sinh ngày 08/10/2022 cho chị Đặng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không đề nghị buộc anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Về tài sản chung, đất đai chung, vay nợ chung: Các đương sự không có, không đề nghị xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị T và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị T và anh Tường Văn T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 10/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mục đích của hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, hai bên không còn đi lại thăm nom chăm sóc cho nhau. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc và tiến bộ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Chị T và anh T1 có 02 con chung, cháu lớn tên là Đặng Ngọc L, sinh ngày 19/4/2021; cháu thứ hai tên là Đặng Thu H, sinh ngày 08/10/2022; hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị T. Sau khi xem xét nguyện vọng của chị Đặng Thị T thấy rằng, hiện các cháu đều đang con nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên phải có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ mới đảm bảo cho các cháu phát triển bình thường về mọi mặt, do vậy cần giao 02 con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng do chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản, đất đai chung, vay nợ chung: Các đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án anh T1 vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú và các mối quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, quan hệ tài sản, đất đai và vay nợ chung, cũng như tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật. Kết quả xác minh thể hiện anh T1 vẫn có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống tại thôn 700, xã H, huyện H. Việc anh T1 đã biết nhưng không đến Tòa án để làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị T thuộc diện hộ nghèo, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Trương Văn T1.

- *Về con chung:* Giao cháu Đặng Ngọc L, sinh ngày 19/4/2021 và cháu Đặng Thu H, sinh ngày 08/10/2022 cho chị Đặng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trương Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về án phí:* Chị Đặng Thị T được miễn toàn bộ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; anh Trương Văn T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Đặng Thị T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trương Văn T1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục T.H.A DS huyện H;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Thanh - Trần Thị Vân Anh

Hoàng Cao Tiến

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Đức Ninh (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Cao Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌẠ PHIÊN TỌẠ

Nguyễn Việt Phương - Nguyễn Văn Hiếu

Hoàng Cao Tiến

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Dân (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Khương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Dương Thị Ninh - Nguyễn Duy Sự

Mạc Văn Tuyển

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Khương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyển

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Hương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

Phan Thanh Tùng - Phan Thị Bích

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Mạc Văn Tuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Hương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

\

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Bình Xa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

